

QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN BAKUFU VÀ THIỀN TÔNG PHÁI GOZAN TRONG THỜI KỲ KAMAKURA VÀ MUROMACHI

THE RELATIONSHIP BETWEEN BAKUFU GOVERNMENT AND THE GOZAN ZEN SECTS IN KAMAKURA AND MUROMACHI PERIOD

NGUYỄN TIÊN LƯỢC(*) và NGUYỄN ĐOÀN QUANG ANH(**)

TÓM TẮT: Gozan (Ngũ Sơn) là mô hình quản lý các thiền viện có nguồn gốc từ triều đại nhà Tống ở Trung Quốc được du nhập vào Nhật Bản trong thời kỳ Kamakura và hoàn thiện dưới thời kỳ Muromachi. Quá trình phát triển của hệ thống này mang những sắc thái riêng biệt, gắn liền với bối cảnh văn hóa và lịch sử đương thời tại Nhật Bản. Đặc điểm nổi bật nhất là quá trình hành chính hóa các thiền viện trong hệ thống Gozan, thể hiện mối quan hệ mật thiết với chính quyền Bakufu.

Từ khóa: Zen; Muromachi; Kamakura; Bakufu; Gozan.

ABSTRACT: Gozan is a model of monastic management originating from the Song dynasty in China that was introduced to Japan during the Kamakura period and perfected under the Muromachi period. The development process of this system has its own nuances, associated with cultural and historical context of that era in Japan. The most striking feature, however, is the administrative process of monasteries in the Gozan system, demonstrating its close relationship with the Bakufu government.

Key words: Zen; Muromachi; Kamakura; Bakufu; Gozan.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan hệ giữa chính quyền và tôn giáo là một vấn đề lớn, thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trên thế giới. Mối quan hệ này ảnh hưởng trực tiếp đến thể chế chính trị, một thời kỳ trong tiến trình lịch sử của dân tộc. Các nhà nghiên cứu đã hệ thống thành ba mô hình để diễn giải mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo trong lịch sử: 1) Mô hình tích hợp: chính quyền và tôn giáo cùng thống nhất với nhau trong nỗ lực độc chiếm quyền lực chính trị; 2) Mô hình chế ngự: chính quyền kiểm soát được tôn giáo, sử dụng tôn giáo vì lợi ích của mình; 3) Mô hình xung đột: chính quyền và tôn giáo xuất hiện với tư cách là đối thủ và cạnh tranh để tranh giành quyền thống trị.

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập mối quan hệ giữa chính quyền Bakufu thời Kamakura và Muromachi với Thiền tông phái Gozan (五山, Ngũ Sơn). Trong cả hai thời kỳ này, chiều hướng xây dựng mối quan hệ tương hỗ giữa chính quyền với Phật giáo, tiêu biểu nhất là Thiền tông phái Gozan, đã trở thành xu hướng chủ đạo trong đời sống chính trị - tôn giáo Nhật Bản, tạo nên một nền tảng văn hóa chính trị hết sức độc đáo. Thiền tông phái Gozan thiết lập được mối quan hệ tương hỗ với chính quyền Bakufu không phải là một điều dễ dàng ngay từ đầu, mối quan hệ này không phải là bất biến. Những biến động trong nước, quốc tế và đặc biệt là tình hình chính trị tại Trung Quốc, đã góp phần thúc đẩy sự ra đời và củng

(*) PGS.TS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nguyentienlucjps@gmail.com

(**) CN. Trường Đại học Văn Lang, anh.ndq@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH31-04-2022

cổ mối quan hệ này. Nghiên cứu các khía cạnh trong mối quan hệ giữa chính quyền Bakufu với Thiên tông phái Gozan góp phần lý giải nguyên nhân chính quyền ngày càng tăng cường tính kiểm soát đối với các thiền viện; vai trò to lớn của các vị thiền sư phái Gozan đối với sự phát triển chính trị, ngoại giao và văn hóa Nhật Bản trong hai thời kỳ Kamakura và Muromachi. Từ đó, có thể khái quát tiến trình, cách thức và đặc trưng của mối quan hệ chính trị với tôn giáo ở Nhật Bản trong lịch sử.

2. NỘI DUNG

2.1. Kamakura Bakufu và Thiên tông phái Gozan (Ngũ Sơn)

Trung Quốc thế kỷ XIII, triều đại nhà Nguyên (1271-1368) của người Mông Cổ thiết lập sự thống trị lên cả nước. Nhiều vị thiền sư danh tiếng, không chấp nhận sự thống trị của nhà Nguyên, đã tìm đường sang Nhật truyền bá Thiên tông [4, tr.586]. Tại Nhật Bản, tầng lớp võ sĩ lập nên Kamakura Bakufu, nắm quyền thống trị mọi mặt đời sống xã hội của đất nước. Kamakura Bakufu đã tìm thấy trong Thiên tông tính kỷ luật, sự vô thường, khả năng giác ngộ cá nhân, rất phù hợp với nguyên tắc trung thành và những giá trị tinh thần mà họ luôn theo đuổi. Hơn thế nữa, các vị thiền sư còn là những trí thức hàng đầu thời bấy giờ, mang theo các thành tựu văn hóa và học thuật của giới sĩ phu Trung Quốc giới thiệu đến Nhật Bản. Học vấn uyên thâm cùng màu sắc tươi mới của Thiên tông đã thúc đẩy những nhà lãnh đạo quân sự Kamakura tăng cường bảo trợ, khuyến khích xây dựng các thiền viện, tạo điều kiện cho Thiên tông phái Gozan phát triển ở Nhật Bản.

2.1.1. Chính quyền Kamakura và sự ra đời của hệ thống thiền viện phái Gozan

Các thiền sư nhà Tống đến truyền đạo ở Nhật Bản thường gọi là Toraiso (Độ lại tăng). Trong đó phải kể đến các vị như: Thiền sư Lan Khê Đạo Long (蘭溪道隆, 1213-1278) đến Nhật năm 1246; Thiền sư Ngộ Am Phổ Ninh

(兀庵普寧, 1197-1276), đến Nhật Bản năm 1260; Thiền sư Vô Học Tổ Nguyên (無學祖元, 1226-1286) đến Kamakura năm 1279, và nhận chức trụ trì Kenchoji (建長寺, Kiến Trường Tự); Thiền sư Nhất Sơn Nhất Ninh (一山一寧, 1247-1317) đến Nhật năm 1299, trong vai trò sứ giả, sau đó lưu lại để truyền đạo [3, tr.142-143]. Dưới sự hướng dẫn của các nhà sư Trung Quốc, các Chấp quyền (執權, Shikken) chức danh thay mặt Tướng quân (將軍, Shogun) và tầng lớp võ sĩ đã tiếp thu kiến thức căn bản về siêu hình học, lý thuyết về hệ thống phân cấp xã hội của Tân Nho giáo, cũng như toàn bộ văn học, tư tưởng và nghệ thuật cổ điển Trung Quốc. Chính những điều này đã thúc đẩy những nhà lãnh đạo Kamakura tăng cường bảo trợ và ra sức học tập nhằm bồi đắp văn hóa cho chính họ cũng như cho tầng lớp võ sĩ dưới quyền.

Các thiền viện theo mô hình Gozan của Trung Quốc vào thời Nam Tống lần lượt được dựng lên ở Kamakura. Năm 1253, dưới sự bảo trợ của chấp quyền Hojo Tokuyori (北条時頼, 1227-1263), thiền viện đầu tiên ở Nhật Bản đã được xây dựng và lấy tên là Kenchoji (建長寺, Kiến Trường Tự). Việc hoàn thành Kenchoji đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong sự phát triển của Thiên tông, được xem là hình mẫu cho nhiều thiền viện sau này ở Nhật. Sau khi chiến thắng quân Mông Cổ, vào năm 1282, Chấp quyền Hojo Tokimune (北条時宗, 1251-1284) cho xây dựng Engakuji (円覚寺, Viên Giác Tự) để tưởng niệm những binh sĩ ở cả hai phía bỏ mạng trên chiến trường. Chấp quyền Hojo Sadatoki (北条貞時, 1272-1311) tiếp tục chính sách mời các Thiền sư Trung Quốc đến Kamakura và xây dựng mới hoặc xây dựng lại các tòa nhà của tự viện. Từ đó, các thiền viện không chỉ là nơi thực hành thiền mà còn trở thành trung tâm nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, thơ ca, hội họa và tư tưởng Trung Quốc, bên cạnh các văn bản Phật giáo [2, tr.61].

Vào cuối thế kỷ XIII, thiền nhà Tống chi phổ biến ở các đô thị lớn của Nhật Bản, như Hakata, Kyoto và Kamakura. Khái niệm Gozan lần đầu tiên được nhắc đến vào năm 1299, khi Jochiji (淨智寺, Tịnh Trí Tự) ở Kamakura được đưa vào hệ thống này. Năm 1310, ba ngôi chùa khác ở Kamakura là Kenchoji (建長寺, Kiến Trường Tự), Engakuji (円覚寺, Viên Giác Tự) và Jufukuji (寿福寺, Thọ Phúc Tự) được xếp vào Gozan, cho thấy sự tham gia ngày càng sâu của chính quyền Bakufu vào việc quản lý các thiền viện [5, tr.315]. Dưới sự bảo trợ của gia tộc Hojo, đặc biệt là từ thời Sadatoki, hệ thống các thiền viện Gozan bắt đầu hình thành. Hệ thống Gozan - mô hình được du nhập từ Trung Quốc, mặc dù không được chính thức áp dụng cho đến khi Ashikaga Bakufu nổi lên, đã bao gồm một số thiền viện lớn xung quanh Kamakura và Kyoto. Cùng với đó, một loạt các điều luật đã được Sadatoki ban hành nhằm kiểm soát hoạt động của các thiền tăng và thiền viện.

2.1.2. Sự quản lý của chính quyền Kamakura đối với Gozan

Chấp quyền Hojo Sadatoki tiếp tục chính sách mời các thiền sư Trung Quốc đến Kamakura và xây dựng mới hoặc xây dựng lại các tòa nhà của thiền viện. Các chấp quyền Hojo ban hành một loạt các sắc lệnh quản lý đối với các thiền viện thuộc nhóm Gozan. Năm 1294, Hojo Sadatoki ban hành mười hai quy định dành cho Engakuji, bao gồm việc yêu cầu các thiền sư phải luôn mang theo menchin (免丁, miễn đinh) - một loại chứng nhận miễn nghĩa vụ quân sự, không được ăn mặc theo truyền thống Phật giáo Nhật Bản. Một số điều luật khác còn quy định các thiền sư không được rời khỏi thiền viện vào ban đêm hoặc qua đêm bên ngoài. Các thiền sư ni và nữ cư sĩ bị cấm vào các thiền viện, ngoại trừ một số dịp lễ đặc biệt. Việc tổ chức các nghi lễ trong thiền viện cũng được quy định cụ thể để chúng không trở nên phô trương [2, tr.75].

Những quy định đó không tồn tại trong truyền thống Nhật Bản, cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của các nhà sư đến từ Trung Quốc, cũng như sự kiểm soát chặt chẽ của giới cầm quyền đối với hệ thống Gozan.

Theo những ghi chép trong Engakuji Monjo (円覚寺文書, Viên Giác Tự Văn Thư), năm 1303, Hojo Sadatoki ban hành các quy định bổ sung cho Engakuji, theo đó, số lượng các nhà sư được ấn định là 100 và cấm hoàn toàn việc tàng trữ, sử dụng vũ khí. Năm 1327, Houjou Takatoki công bố 18 điều cấm, dựa trên những điều đã được ban hành trước đó. Quy định một cách chi tiết về hoạt động của hệ thống thiền viện Engakuji. Chức Juji (住持, Trụ trì) sẽ chịu trách nhiệm về các hoạt động tinh thần của thiền viện. Trong các vấn đề thế tục, chức Gyoji (行事, Hành sự) do Bakufu chỉ định sẽ có ý kiến mang tính quyết định. Số lượng ghi danh vào thiền viện không được phép quá 250 tăng sinh. Các chức vụ liên quan đến việc quản lý các khu vực chuyên môn trong thiền viện, các nhân sự chịu trách nhiệm thu thuế gạo từ shoen (莊園, trang viên)... tất cả phải được bổ nhiệm theo cách thức luân phiên. Thậm chí, hồ sơ chi tiêu hàng năm của thiền viện phải được Bakufu thông qua [6]. Trong khi việc ban tặng danh hiệu Gozan mang lại uy tín cho một thiền viện, nhưng cũng khiến cho thiền viện đó bị kiểm soát chặt chẽ hơn bởi hệ thống hành chính nhà nước. Điều này cho thấy, dù xuất phát điểm của thiền mang tinh thần tôn giáo và văn hóa thuần túy, nhưng theo thời gian, nó đã dần tiến hóa thành một thể chế chính thức dưới tên gọi Gozan, mang đậm màu sắc chính trị.

2.2. Muromachi Bakufu và hệ thống Thiền tông phái Gozan

Nhìn thấy ở Thiền tông tiềm năng chính trị to lớn, sau khi lật đổ được Kamakura Bakufu, Thiên hoàng Go Daigo (後醍醐, 1288-1339) bắt đầu sửa đổi hệ thống Gozan theo hướng có lợi cho triều đình [5, tr.315]. Tuy nhiên, bước

đi chính trị này không mang lại nhiều kết quả như mong muốn. Nguyên nhân có thể do Thiên hoàng Go Daigo thất bại quá sớm trước Ashikaga Takauji (足利 尊氏, 1305-1358). Hơn nữa, xét về phương diện triết học, giới quý tộc triều đình dù hâm mộ Thiên tông, nhưng phương thức thực hành đi đến giác ngộ không thật sự phù hợp với cá tính của họ. Kyoto, vùng đất đã trải qua hàng thế kỷ chịu sự chi phối của Tendai (天台宗, Thiên Thai tông) và Shingon (真言宗, Chân Ngôn tông), thiên về chữ nghĩa cao siêu, nghi thức thần bí, bùa chú và dị đoan, trong nhất thời chưa thể tìm thấy sự hòa hợp với tinh thần dứt khoát và chiết trung của Thiên. Sau sự thất bại của Thiên hoàng Go Daigo, các tự viện gắn liền với sự bảo trợ của hoàng thất cũng dần đánh mất vị thế hoặc chấp nhận thay đổi để tồn tại. Chỉ có Nanzenji (南禅寺, Nam Thiên Tự), dù được thành lập bởi một vị thiên hoàng, nhưng do các vị sư trụ trì luôn thuộc dòng Thiên sư Muso Soseki (夢窓 疎石, 1275-1351), một nhân vật thân cận bậc nhất của chính quyền Muromachi Bakufu, nên không chỉ giữ vững vị thế, mà còn vươn lên vị trí thống lãnh tối cao trong hệ thống Gozan dưới thời Ashikaga Yoshimitsu (足利 義満, 1358-1408).

2.2.1. Sự bảo trợ của chính quyền Muromachi đối với dòng thiên sư Muso Soseki

Không giống như Thiên hoàng Go Daigo, chỉ xem nhóm Gozan là một hình thái Phật giáo mới đầy tiềm năng có thể giúp ông mở rộng tầm ảnh hưởng, Muromachi Bakufu dành sự chú ý gần như độc quyền cho Gozan. Sự bảo trợ đầu tiên của chính quyền Muromachi Bakufu dành cho nhóm Gozan là việc xây dựng mạng lưới Ankokuji (安国寺, An Quốc Tự) và Rishoto (利生塔, Lợi Sinh Tháp). Dưới sự cố vấn của Thiên sư Muso Soseki - người được cả Tướng quân Ashikaga Takauji, Chấp quyền Houjou Takatoki lẫn Thiên hoàng Go Daigo hết sức trọng vọng, Muromachi Bakufu đã ban hành một sắc lệnh vào năm 1338, dẫn đến việc xây dựng các Ankokuji và Rishoto

trên toàn quốc. Mục đích của việc xây dựng hệ thống này ở mỗi tỉnh là để cầu nguyện cho linh hồn của những binh sĩ đã hy sinh trong các cuộc chiến và nguyện cầu cho hòa bình dài lâu [3, tr.178]. Vấn đề là Ankokuji và Rishoutou không được thành lập trong khuôn viên của các thiền viện mà được xây chủ yếu trên phần đất của các tự viện phái Tendai và Shingon. Như vậy, bằng việc xây dựng các Ankokuji và Rishoto, Mạc phủ Ashikaga không chỉ thúc đẩy sự truyền bá rộng rãi dòng Thiên Gozan, mà còn thiết lập một mạng lưới tự viện thuộc hệ thống Gozan làm đối trọng với các cơ sở Phật giáo có quan hệ mật thiết với giới công khanh hoặc có khuynh hướng thân triều đình. Đồng thời, thông qua Ankokuji và Rishoto, Mạc phủ có thể giám sát và hỗ trợ các shugo, cũng như gắn kết các địa phương với trung tâm quyền lực ở Kyoto ngày càng chặt chẽ hơn.

Sự nâng đỡ thứ hai mà chính quyền Mạc phủ dành cho nhóm Gozan là việc bảo trợ xây dựng Tenryuji (天龍寺, Thiên Long Tự) và Shokokuji (相国寺, Tướng Quốc Tự). Cung điện biệt lập Kameyama ở phía tây của Kyoto được hiến tặng để xây dựng Tenryuji và mời Thiên sư Muso làm trụ trì sáng lập [7, tr.146]. Đến năm 1344, các nhà sư Enryakuji (延暦寺, Duyên Lịch Tự) thuộc tông Tendai, những người không muốn thấy Thiên phái phát triển mạnh mẽ ở Kyoto đã tuyên bố sẽ bạo động có vũ trang, yêu cầu trục xuất “tà sư” Muso và Tenryuji phải bị san bằng. Bất chấp sự phản đối của Enryakuji và những tự viên lâu đời, tháng 8-1345, Ashikaga Takauji, cùng các quan chức lãnh đạo của Bakufu dẫn đầu một đám rước linh cữu Thiên hoàng Go Daigo với hàng trăm võ sĩ tiên về Tenryuji [7, tr.148]. Có thể thấy rằng, Ashikaga Takauji đã lợi dụng sự kiện Tenryuji như một dịp để biểu dương sức mạnh, hợp thức hóa vai trò lãnh đạo đất nước, đồng thời gửi đi một tín hiệu mạnh mẽ về quyền lực chính trị của Bakufu đến triều đình Nam Triều đối lập ở Yoshino. Từ

đây, dân chúng đã tin, hoặc buộc phải tin rằng, Tenryuji chứ không phải Enryakuji, mới là biểu tượng tinh thần của Kyoto. Và cùng một logic như thế, chính gia tộc Ashikaga chứ không phải triều đình lưu vong trên núi Yoshino, mới là những chủ nhân thật sự của đất nước.

Năm 1382, Shogun đời thứ ba là Ashikaga Yoshimitsu phát nguyện xây dựng một ngôi thiền tự mới, làm nơi quy y cho các shogun đời kế tiếp của gia tộc Ashikaga. Dưới sự cố vấn của Shunoku Myoha (春屋妙葩, 1311-1388), Shokokuji được xây dựng và hoàn tất vào năm 1392. Shunoku nhường cho thầy mình là Thiền sư Muso Soseki đến khai sơn. Lúc đầu, chùa đặt ra nguyên tắc *thập phương trụ trì* (十方住持制, Jippo jujisei), tức chế độ tuyển chọn chức trụ trì từ giới tăng sĩ thập phương bất luận thuộc tông phái nào. Đến khi Thiền sư Zekkai Chushin (絶海中津, 1336-1405), một học trò khác của Muso Soseki đến trụ trì, vì Yoshimitsu quá tín nhiệm ông, chùa đã đổi quy chế sang *đồ đệ viện* (徒弟院, Tsuchien), chỉ cho một dòng truyền thừa của Muso được làm trụ trì. Việc đổi từ chế độ *thập phương trụ trì* sang chế độ *đồ đệ viện* cho thấy địa vị đặc quyền của Thiền phái Gozan và mối quan hệ mật thiết với Muromachi Bakufu. Nhìn từ phương diện chính trị, việc xây dựng Tenryuji và Shokokuji thực chất là bước chuẩn bị để Muromachi Bakufu tiến hành cấu trúc lại hệ thống Gozan, hoàn thiện một thể chế chính thức cho các thiền viện nằm trong nhóm này.

2.2.2. Hoàn thiện hệ thống Gozan dưới thời Muromachi

Chế độ Gozan bắt đầu được du nhập vào Nhật từ thời Chấp quyền Hojo Sadatoki ở Kamakura. Về sau, Thiên hoàng Go Daigo mang chế độ này áp dụng cho các tự viện có quan hệ mật thiết với triều đình ở Kyoto. Khi Muromachi Bakufu được thành lập, Shogun đời thứ ba Ashikaga Yoshimitsu đã ấn định cách xếp đặt Gozan theo cấu trúc ba tầng như sau: *Gozan - Jissatsu - Shozan*.

Tầng 1: Gosan (五山, Ngũ Sơn): Khi Shokokuji (Tướng Quốc Tự) được dựng xong, Kamakura và Kyoto, mỗi vùng đều có Ngũ Sơn riêng. Trên tất cả 10 chùa ấy là Nanzenji [1, tr.105]. Ngũ Sơn chi thượng: (Kyoto): Nanzenji; Ngũ Sơn đệ nhất: (Kyoto): Tenryuji, (Kamakura): Kenchoji; Ngũ Sơn đệ nhị: (Kyoto): Shokokuji, (Kamakura): Engakuji; Ngũ Sơn đệ tam: (Kyoto): Kenninji, (Kamakura): Jufukuji; Ngũ Sơn đệ tứ: (Kyoto): Tofukuji, (Kamakura): Jochiji; Ngũ Sơn đệ ngũ: (Kyoto): Manjuji, (Kamakura): Jomyoji. Hai hệ thống Gozan ở Kyoto và Kamakura được tuyên bố bình đẳng trên mọi phương diện, nhưng thực tế Gozan Kyoto ngày càng có ảnh hưởng lớn hơn khi Bakufu đồn trú tại thủ đô. Trong Gozan Kyoto, các tự viện như Tenryuji và Shokokuji có ảnh hưởng lớn nhất vì được thừa tự bởi dòng dõi Muso và có quan hệ chặt chẽ với chính quyền Ashikaga.

Tầng 2: Jissatsu (十刹, Thập Sát): Jissatsu có nghĩa là Mười tự viện, là tầng thứ hai trong cấu trúc của hệ thống Gozan, được tạo thành từ các tự viện nằm ở các địa phương quan trọng. Vào thời điểm năm 1379, Jissatsu gồm những tự viện sau: 1) Tojiji (Đẳng Trì Tự, Kyoto); 2) Zenkoji (Thiền Hưng Tự, Sagami, Kamakura); 3) Shofukuji (Thánh Phúc Tự, Chikuzen, Fukuoka); 4) Toshoji (Đông Thắng Tự, Sagami); 5) Manjuji (Vạn Thọ Tự, Sagami); 6) Chorakuji (Trường Lạc Tự, Ueno, Gunma); 7) Shinnyoji (Chân Như Tự, Kyoto); 8) Ankokuji (An Quốc Tự, Kyoto); 9) Manjuji (Vạn Thọ Tự, Hogo, Oita); 10) Seikenji (Thanh Kiến Tự, Suruga, Shizuoka).

Năm 1486, có đến 46 tự viện nằm trong Jissatsu. Trong việc đánh giá xếp hạng Jissatsu, sự liên kết với hệ phái của Muso, mối quan hệ với gia tộc Ashikaga và mức độ thân cận của các shugo bảo trợ với Bakufu là những yếu tố quyết định [5, tr.316]. Việc mở rộng cấp bậc Jissatsu được Ashikaga Yoshimitsu sử dụng như một phương thức bảo trợ của Bakufu dành cho phái Gozan, đảm bảo vị thế vững chắc của nó không chỉ ở kinh đô mà còn ở các địa phương

quan trọng. Theo chiều hướng ngược lại, Jissatsu chính là công cụ giám sát địa phương của chính quyền Bakufu, đồng thời là phương tiện tăng thu nhập cho Bakufu. Vì để được thăng tiến trong hệ thống này, các sư tăng phải đi qua giai đoạn Jissatsu trước khi bước vào Gozan. Họ phải trả một khoản chi phí đáng kể để được bổ nhiệm vào các chức vụ. Khi Bakufu ban vinh dự cho càng nhiều tự viện và để các sư tăng thăng tiến càng nhanh, lợi nhuận họ thu được càng lớn.

Tầng 3: Shozan (清山, Chư Sơn): Shozan là tầng thứ ba và là tầng thấp nhất trong cấu trúc của hệ thống Gozan. Ở Trung Quốc, có khoảng 35 tự viện được chỉ định chính thức cho cấp bậc này. Ở Nhật Bản, việc xếp hạng các tự viện cấp Shozan linh hoạt hơn cấp Gozan và cấp Jissatsu. Vị thế tương đối của tự viện Shozan phụ thuộc vào danh tiếng của sư trụ trì và tầm mức ảnh hưởng của người bảo trợ. Có rất nhiều những người bảo trợ là *shugo* và *jito* (地頭, Địa đầu) - quan chức chịu trách nhiệm giám sát đất đai và thu thuế ở địa phương, sẵn sàng trả một mức phí cao để có được vinh dự được đưa vào hệ thống Gozan, một thể chế tự viện chính thống của nhà nước. Đến giữa thế kỷ thứ XV, có hơn 250 Shozan rải rác khắp Nhật Bản [1, tr.107], mang giáo lý Thiền của trường phái Gozan cùng các giá trị văn hóa của Kyoto lan đến những vùng xa xôi nhất của đất nước.

2.2.3. Sự quản lý của chính quyền Muromachi đối với hệ thống Gozan

Các shogun Ashikaga duy trì quyền kiểm soát chặt chẽ đối với hệ thống Gozan bằng cách cho thiết lập Zenritsukata (禪律方, Thiền Luật Phương), cơ quan hành chính có mục đích kiểm soát tổ chức và nhân sự thuộc Thiền Tông và Luật Tông. Bakufu bổ nhiệm hai chức vụ là *Zenritsugata tonin* (禪律方頭人, Thiền Luật phương đầu nhân) - người đứng đầu cơ quan này và *Zenritsu bugyo* (禪律方奉行, Thiền Luật phụng hành) - quan chức quản lý các thiền viện và các chùa theo hệ phái Luật

tông. Các quan chức thế tục này có trách nhiệm giải quyết các vụ kiện tụng liên quan đến các tự viện trong hệ thống quan tự, xác nhận quyền và sở hữu của tự viện, lựa chọn và bổ nhiệm các trụ trì, xác định thứ hạng của Gozan, kiểm tra các khoản phí thu cho chúng chỉ bổ nhiệm, soạn thảo các quy định. Theo thông lệ, chức tonin phải được tuyển chọn từ hàng võ sĩ cấp cao và có mối quan hệ thân cận nhất với Bakufu [2, tr.118]. Điều này cho thấy tầm quan trọng của cơ quan Zenritsukata, cũng như tầm mức ảnh hưởng của hệ thống Gozan.

Việc quản lý hành chính đối với hệ thống Gozan được chuyển giao cho Shunoku Myoha khi Ashikaga Yoshimitsu lập ra chức soroku (僧録, tăng lục) vào năm 1379. Soroku là người có khả năng nâng cấp một tự viện lên hàng quan tự, giữ độc quyền cấp *kujo* (公帖, công thiếp), một loại công văn bổ nhiệm chức trụ trì cho một quan tự. Ông còn là người kiểm soát công phu tu hành và quy chế sinh hoạt trong tự viện, chịu trách nhiệm an ninh cho khu vực nhà chùa, tài phán những tranh chấp cũng như soạn thảo văn thư ngoại giao. Kể từ thời Shunoku, chức vụ này gần như độc quyền bởi những Thiền sư hàng đầu phái Muso. Không những vậy, chức soroku còn đóng vai trò là cố vấn tối cao về các vấn đề tôn giáo, văn hóa và chính trị và ngoại giao cho các tướng quân [5, tr.316].

Việc lập ra chức Soroku và bổ nhiệm các Thiền sư hàng đầu của Gozan vào vị trí, chứng tỏ các tự viện Gozan đã đạt được sự tín nhiệm tuyệt đối của Bakufu, không cần đến sự bảo vệ, sự giám sát của các quan chức chính quyền. Một trong những lý do để Mạc phủ đặt sự tín nhiệm vào hệ thống Gozan vì họ nhận thức rằng, các thiền sư phái Gozan đủ thông minh để lý giải mối quan hệ có tính sống còn về mặt chính trị và quyền lợi giữa giáo phái với chính quyền đương nhiệm. Về thực tiễn, việc chuyển giao quyền kiểm soát hành chính cho Shunoku, chẳng những không làm suy yếu quyền kiểm soát của các shogun,

mà còn có thể củng cố bằng cách biến nơi làm việc của soroku thành một cơ quan hành chính mở rộng dưới quyền của shogun. Sự thay đổi hành chính này tạo điều kiện cho Yoshimitsu và những người kế thừa ông, can thiệp trực tiếp các công việc của thiền viện, biến nó thành một nguồn cung cấp không chỉ kiến thức mà còn là các khoản thu nhập có giá trị cao.

Sự quản lý về mặt hành chính của chính quyền Muromachi Bakufu đối với hệ thống Gozan còn thể hiện qua việc lập ra Rokuonin (鹿苑院, Lộc Uyển Viện) và Inryoken (蔭涼軒, Âm Lương Hiên). Vào cuối đời, Ashikaga Yoshimitsu xây dựng trong khuôn viên Shokokuji một ngôi chùa phụ gọi là Rokuonin như một Thiền đường riêng. Zekkai Chushin, một cao đồ của Muso được bổ nhiệm làm viện chủ [5, tr.317]. Một cách bất thành văn, các viện chủ của nó theo pháp hệ Muso sẽ được phong tước hiệu soroku. Chính ngôi đền phụ nhỏ này ở Shokokuji, chứ không phải là tự viện lớn như Nanzenji, đóng vai trò là trung tâm hành chính mạng lưới Gozan. Vì tính chất chính trị quan trọng của nó, suốt thế kỷ XV và XVI, các con trai của thiên hoàng, tướng quân và quý tộc luôn tìm cách gia nhập hệ phái Muso ở Rokuonin, dọn đường thăng tiến cho chức vị soroku. Phái Muso trở thành thế lực trung tâm quản chưởng Gozan. Thế lực ấy trong Ngũ Sơn, không chùa nào sánh kịp.

Ashikaga Yoshimochi xây dựng một thư viện nằm trong khuôn viên Rokuonin gọi là inryoken làm nơi nghỉ dưỡng riêng của shogun. Bakufu bố trí một chức vụ thường trực là Inryokenshu (蔭涼軒主, Âm Lương Hiên Chủ) để quản lý hoạt động của một thư viện, giữ nhiệm vụ liên lạc giữa shogun với soroku. Chức vụ này theo truyền thống giống được độc quyền bởi các đệ tử của phái Issan (Nhật Sơn). Nhiều người trong số họ là con trai của Akamatsu, Hosokawa và các quan chức hàng đầu của Bakufu. Bối cảnh gia thế đã cho phép họ kết nối nhân quan của nhà Thiền với các ý

đồ chính trị. Sự gần gũi của họ với các tướng quân tạo cơ hội cho họ phát huy quyền lực thực sự. Ngoài các chức năng tư vấn và hành chính trong hệ thống Gozan, một số người nắm giữ Inryoken còn được giao phụ trách các kho thóc của Bakufu và thực hiện các chức năng thuần túy thế tục khác. Về cơ bản, Rokuonin với chức soroku và Inryoken với chức inryokenshu, mặc dù là các cơ sở tôn giáo nhưng đã phục vụ chính quyền không khác gì các quan chức dân sự của Bakufu [1, tr.109].

Như vậy, sau nhiều lần cải cách, hệ thống Gozan dưới thời Muromachi Bakufu, không còn mang tính chất của một tổ chức tôn giáo thuần túy, mà ngày càng nặng tính chất thế tục. Ngoài các chức năng hành chính phục vụ chính quyền, giới tăng lữ cấp cao trong Gozan còn đảm nhiệm vai trò hướng dẫn các tướng quân và quan chức cao cấp của Bakufu về Thiền và văn hóa Trung Quốc, tổ chức các nghi lễ Phật giáo, làm trung gian giữa Bakufu và shugo, soạn thảo các văn bản ngoại giao và thương mại với nhà Minh. Điều đó chứng tỏ rằng, Gozan thời Muromachi đã giữ vai trò thống soái trên tất cả các phương diện trong xã hội. Vận mệnh của Gozan hoàn toàn phụ thuộc vào sự bảo trợ của Muromachi Bakufu. Đây là điểm yếu lớn nhất của hệ thống này, sẽ dẫn đến sự tàn lụi của nó khi quyền lực của Mạc phủ không còn đủ sức chống đỡ.

3. KẾT LUẬN

Cùng với sự trỗi dậy của tầng lớp võ sĩ, Thiền tông Nhật Bản, đứng đầu là phái Gozan đã thay thế các tông phái cựu Phật giáo được bảo trợ bởi giai cấp quý tộc đang trên đà suy tàn. Trong thời kỳ Kamakura, Thiền nhà Tống bắt rễ ở Nhật Bản thông qua sự truyền bá của các thiền sư Trung Quốc dưới sự bảo trợ của các chấp quyền dòng họ Hojo. Nhóm Gozan được chào đón như một hình thái tư tưởng tươi mới, vì lẽ đó, tính chất tôn giáo mạnh hơn tính chất chính trị. Đồng thời, tính cách văn hóa lục địa từ Trung Hoa theo chân các thiền sư truyền

đến giữ thế thượng phong, lấn át yếu tố bản địa của Nhật Bản. Thời Muromachi cho thấy một cấu trúc chặt chẽ trong hệ thống Gozan dưới sự sắp đặt của các shogun dòng họ Ashikaga. Cơ chế hoạt động của Gozan cũng đạt đến mức độ hoàn thiện về mặt hành chính, các cơ quan quản lý hệ thống này đã trở thành một phần không thể tách rời của chính quyền Bakufu. Theo chiều ngược lại, các thiền sư của nhóm Gozan trở thành những cố vấn cho shogun, cũng như các quan chức cao cấp trong chính

quyền quân sự trên hầu hết các phương diện. Hoạt động của họ đã có những tác động trực tiếp lên đường lối chính trị, ngoại giao, kinh tế và văn hóa của chính quyền Bakufu. Mỗi quan hệ này là minh chứng cho một xu thế lịch sử ở Nhật Bản là giới tinh hoa quyền lực sẽ luôn có phương thức thích hợp để chọn lựa một giáo phái thích hợp gắn với sinh mệnh chính trị của mình. Đồng thời, hệ thống Gozan dưới thời Muromachi Bakufu đã mang màu sắc Nhật Bản rõ rệt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ibuki Atsushi - Nguyễn Nam Trân (biên dịch), (2001), *Zen no Rekishi (Lịch Sử Thiền)*, tập 2.
- [2] Martin Collcutt (1996), *Five Mountains: The Rinzai Zen Monastic Institution in Medieval Japan*, Harvard University Asia Center, USA.
- [3] Heinrich Dumoulin (2000), *A History of Zen Buddhism*, Munshiram Manoharlal Publishers, USA.
- [4] John W. Hall, Marius B. Jansen, Madoka Kanai, Denis Twitchett (2008), *The Cambridge History of Japan, Volum 3 Medieval Japan*, Cambridge University Press, UK.
- [5] John Whitney Hall, Toyoda Takeshi (1977), *Japan in the Muromachi age*, University of California Press, USA.
- [6] Harada Masatoshi (2011), *The Gozan Zen Sects in the History of Japanese Buddhism*, A Selection of Essays on Oriental Studies of ICIS.
- [7] Molly Vallor (2019), *Not Seeing Snow: Musou Soseki and Medieval Japanese Zen*, Brill, USA.

Ngày nhận bài: 29-10-2021. Ngày biên tập xong: 27-12-2021. Duyệt đăng: 12-01-2022